

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

VÕ THÀNH ĐỦ

**THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ ĐỐI VỚI
CÁC TỘI PHẠM VỀ HỐI LỘ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự

Mã số: 9.38.01.04

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2018

Công trình được hoàn thành tại:

HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**Người hướng dẫn khoa học: 1. TS. ĐINH XUÂN NAM
2. TS. LÊ THÀNH DƯƠNG**

Phản biện 1: PGS.TS. TRẦN ĐÌNH NHÃ

Phản biện 2: PGS.TS. CAO THỊ OANH

Phản biện 3: PGS.TS. TRẦN HỮU TRÁNG

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp tại:
Học viện Khoa học xã hội

hồi giờ ngày tháng năm 2018

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện quốc gia

Thư viện Học viện Khoa học xã hội

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC
ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ**

1. *Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa các tội phạm về hối lộ trên địa bàn tỉnh Long An*, Tạp chí Kiểm sát, ISSN: 0866-7357 số 21, tháng 11 năm 2014.
2. *Viện kiểm sát nhân dân với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, hối lộ*, Tạp chí Kiểm sát, ISSN: 0866 - 7357 số 04, tháng 02 năm 2015.
3. *Thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong kiểm sát điều tra, truy tố các tội phạm về hối lộ*, Tạp chí Công thương, ISSN: 0866-7756, số 6, tháng 5 năm 2017.
4. *Kinh nghiệm đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng – hối lộ của một số nước trên thế giới*, Tạp chí Kiểm sát, ISSN: 0866 – 7357 số 12, tháng 6 năm 2017.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xu thế hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế thị trường, tình hình tội phạm về hối lộ diễn ra hết sức phức tạp, tinh vi; số lượng vụ việc tội phạm ngày một tăng, mặt khác còn thể hiện tính đặc thù cơ bản, gây nhiều khó khăn cho công tác thực hành quyền công tố. Tội phạm về hối lộ thể hiện ở những đặc thù cơ bản như: loại tội phạm này diễn ra bằng lời nói và hành động trực tiếp không để lại hiện trường, thường không có người làm chứng, tội phạm diễn ra nhanh chóng; của hối lộ là tài sản, tiền bạc hoặc các lợi ích khác được chuyển giao bằng nhiều hình thức tinh vi. Ngay cả trường hợp tội phạm bị bắt quả tang, các đối tượng phạm tội vẫn chối tội vì có sự đồng thuận của các đối tượng.

Trong những năm vừa qua, ngành Kiểm sát đã phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng tấn công mạnh mẽ và có hiệu quả vào các tội phạm tham nhũng nói chung, tội phạm về hối lộ nói riêng và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần to lớn trong việc giữ gìn và bảo đảm tình hình trật tự trị an, ổn định tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội được Đảng, Nhà nước và nhân dân ghi nhận. Công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc và bộc lộ một số tồn tại, thiếu sót như: kiểm tra xác minh chưa kịp thời; chất lượng công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra chưa cao; thực hành quyền công tố trong việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can chưa chặt chẽ dẫn đến còn bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, làm oan người vô tội. Do đó, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề "*Thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ ở nước ta hiện nay*" làm đề tài luận án tiến sĩ nhằm giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng đối với tội phạm về hối lộ ở Việt Nam là cấp thiết khách quan.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài luận án là nhằm tiếp cận một cách có hệ thống và toàn diện công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ trên cả hai bình diện lý luận và thực tiễn. Tìm ra nguyên nhân bất cập trong thực hành quyền công tố. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp, kiến nghị góp phần hoàn thiện lý luận và thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ ở nước ta.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, đề tài luận án cần giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Một là, Khảo sát, đánh giá tình hình nghiên cứu ở trong và ngoài nước công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ của VKSND.

Hai là, Xây dựng những lý luận cơ bản tội phạm về hối lộ và hoạt động của VKSND trong công tác thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm đối với các vụ án về hối lộ.

Ba là, Khảo sát thực trạng hoạt động của VKSND trong công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ thời gian qua. Tìm ra nguyên nhân của những kết quả đạt được và nguyên nhân của những tồn tại hạn chế cần khắc phục.

Bốn là, Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ ở nước Tòa án trong giai đoạn

hiện nay và thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận án tập trung vào những vấn đề sau đây: *Thứ nhất*, các công trình nghiên cứu khoa học, các sách chuyên khảo, các bài viết của các nhà khoa học các học giả trong nước và nước ngoài có liên quan trực tiếp đến chức năng thực hành quyền công tố của VKSND và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. *Thứ hai*, quan điểm của Đảng và nhà nước về chức năng thực hành quyền công tố của VKSND và đấu tranh phòng chống tội phạm về hối lộ; hệ thống pháp luật của Việt Nam trong lĩnh vực thực hành quyền công tố của VKSND đối với tội phạm về hối lộ; vấn đề về công tố, thực hành quyền công tố của VKSND. *Thứ ba*, diễn biến tình hình tội phạm về hối lộ, tổ chức lực lượng của VKSND trong việc thực hiện chức năng thực hành quyền công tố đối với tội phạm về hối lộ; đánh giá kết quả thực hiện chức năng thực hành quyền công tố đối với tội phạm về hối lộ của VKSND trong những năm vừa qua. *Thứ tư*, các biện pháp nhằm tăng cường công tác thực hành quyền công tố của VKSND đối với các tội phạm về hối lộ tron- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về thời gian: Đề tài nghiên cứu thực tiễn về thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra và xét xử sơ thẩm các vụ án về hối lộ trong khoảng thời gian 10 năm từ năm 2007 đến 2016.

+ Về không gian: Địa bàn khảo sát, phân tích đánh giá được thực tiễn thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ trên phạm vi cả nước trong đó tập trung ở những tỉnh, thành phố trọng điểm, những ngành thường xảy ra tội phạm về hối lộ.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận của luận án là phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, Nhà nước Tòa án trong đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và đấu tranh phòng, chống tội phạm về hối lộ nói riêng.

- Phương pháp nghiên cứu: Luận án được nghiên cứu bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh, điều tra xã hội học; bằng các biện pháp khảo sát, sử dụng biểu đồ minh họa; phỏng vấn, tọa đàm với các Kiểm sát viên, Điều tra viên, Thẩm phán có nhiều kinh nghiệm về đấu tranh phòng chống tội phạm về hối lộ; khảo cứu các văn bản, tài liệu có liên quan đến công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

5.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án đã góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận khoa học pháp lý chuyên ngành kiểm sát; làm rõ nội dung có tính đặc thù của công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ nhằm góp phần nâng cao nhận thức lý luận về vị trí, vai trò của VKSND trong đấu tranh phòng chống tội phạm về hối lộ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực hành quyền công tố của ngành kiểm sát.

5.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ kiểm sát trong Trường Đại học kiểm sát Hà Nội; Trường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát tại thành phố Hồ Chí Minh; là nguồn tài liệu giúp CQĐT và VKSND tham khảo xây dựng qui chế phối hợp liên ngành trong phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về hối lộ nói riêng; cung cấp cho các Kiểm sát viên kiến thức cơ bản, thao tác nghiệp vụ kiểm sát khi thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ.

6. Những đóng góp mới của luận án

Với phương pháp tiếp cận hiện đại, phương pháp tiếp cận liên ngành khoa học xã hội, luật hình sự, luật TTHS, khoa học điều tra tội phạm, xã hội học, tâm lý học...

Luận án là công trình chuyên khảo nghiên cứu một cách có hệ thống, trong đó hoàn thiện về lý luận và thực tiễn công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ, những kết quả rút ra qua nghiên cứu của luận án có đóng góp mới cho khoa học chuyên ngành cụ thể là:

- Bổ sung, hoàn thiện những vấn đề lý luận về công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ và vị trí, vai trò của VKSND trong đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

- Xây dựng những khái niệm, nội dung, phương pháp cơ bản về thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ.

- Phân tích làm rõ các dấu hiệu mang tính đặc thù của các tội phạm về hối lộ.

- Khảo sát, thống kê, đánh giá tình hình và tập trung nghiên cứu sâu một số hoạt động thực hiện công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ.

- Nghiên cứu đề xuất bổ sung những quy định về thể chế, cơ chế để bảo đảm cho việc thực hiện công tác thực hành quyền công tố đối với tội phạm về hối lộ có hiệu quả.

7. Kết cấu của luận án:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung của luận án được kết cấu thành bốn chương như sau:

Chương 1: Tình hình nghiên cứu đề tài và những vấn đề có liên quan đến đề tài luận án.

Chương 2: Những vấn đề lý luận và pháp luật về thực hành quyền công tố đối với các loại tội phạm về hối lộ.

Chương 3: Thực trạng thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ ở nước ta.

Chương 4: Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ ở nước ta.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu

1.1.1. Các công trình nghiên cứu của nước ngoài

- Các công trình nghiên cứu về vị trí, vai trò, chức năng của Viện Kiểm sát/ Viện công tố, các luận án tiến sĩ nước ngoài.

Đối với các quốc gia tại khu vực Đông Nam Á: Tại Indonesia, *Công trình nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp Indonesia* (2010) của TS.Simon Butt, Đại học Sydney phân tích Luật Công tố viên 2004 của Indonesia: “*Công tố viên trực tiếp tiến hành điều tra các tội phạm liên quan đến tham nhũng, buôn lậu và lật đổ chính quyền. Công tố viên phối hợp với Điều tra viên cảnh sát hoàn tất hồ sơ vụ án, bao gồm cả điều tra bổ sung trước khi chuyển hồ sơ cho Tòa án*” [64].

Các công trình nghiên cứu đã chỉ ra các quy định về TTHS còn nhiều bất cập, sự hợp tác và mối quan hệ giữa Công tố viên và Điều tra viên thuộc lực lượng Cảnh sát. Lực lượng Cảnh sát và Công tố thường chỉ trích nhau về tình trạng thiếu năng lực trong giai đoạn điều tra.

Luận án tiến sĩ của Tony Paul Marguery, “*Sự thống nhất và đa dạng của các cơ quan công tố tại châu Âu*” là công trình nghiên cứu chuyên sâu về Cơ quan công tố của bốn quốc gia châu Âu bao gồm Pháp, Hà Lan, Ba Lan và Cộng hòa Séc [69]. Kết quả nghiên cứu của công trình về hoạt động của cơ quan công tố như sau:

Cộng hòa Pháp, Viện công tố Pháp có tư cách đại diện cho xã hội, trách nhiệm chính là tìm kiếm, đòi hỏi các hoạt động điều tra phải tuân thủ đúng pháp luật khi điều tra các tội phạm, bảo vệ lợi ích chung của xã hội.

Hà Lan, Công tố viên thực hành quyền công tố và phải giám sát giai đoạn điều tra các vụ án hình sự, đặc biệt các vụ án hối lộ, tham ô cũng như các vụ án kinh tế, chức vụ. Công tố viên có thể đề ra yêu cầu cho tất cả những người tham gia tố tụng. Công tố viên bảo đảm việc điều tra chỉ tập trung vào những vấn đề liên quan thực hành quyền công tố.

Ba Lan, Cảnh sát tiến hành tất cả hoạt động điều tra. Cảnh sát không có nghĩa vụ thông báo cho Công tố viên về việc nhận được tin báo tội phạm, trừ khi tin báo này liên quan đến các tội phạm mà bắt buộc Công tố viên phải trực tiếp điều tra.

Cộng hòa Séc, Cảnh sát có nghĩa vụ thông báo kịp thời với Công tố viên về việc phát hiện tội phạm. Công tố viên có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát toàn bộ hoạt động điều tra.

- *Sách chuyên khảo, báo cáo và bài viết có liên quan đến đề tài luận án*

Sách chuyên khảo của tác giả P.J.P. Tòa án (2008), “*Hệ thống TTGHS Hà Lan*”. Trong tác phẩm này, tác giả nêu lên một thực trạng là ở giai đoạn trước, cơ quan Công tố Hà Lan đã không thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động điều tra một cách thích đáng [72].

Báo cáo thảo luận nhóm tại khóa đào tạo quốc tế lần thứ 107 của UNAFEI (năm 1997), “*Mối quan hệ giữa Cơ quan công tố với Cảnh sát và Trách nhiệm điều tra*”. Báo cáo này là kết quả của quá trình thảo luận chuyên sâu giữa mười chín quốc gia tham gia khóa đào tạo về mối quan hệ giữa Cảnh sát và Cơ quan công tố, trong đó có vai trò của Công tố viên trong việc khắc phục những khiếm khuyết và vấn đề mà Điều tra viên mắc phải. [75].

Sách chuyên khảo của Hiệp hội Công tố viên quốc tế (1999), “*Những tiêu chuẩn trách nhiệm nghề nghiệp và Tuyên bố về những nhiệm vụ và quyền hạn cốt yếu của công tố viên*” nhấn mạnh vai trò tích cực của Công tố viên trong quá trình TTHS. [74].

Sách chuyên khảo của tiến sĩ Despina Kyprianou (2008), “*Vai trò của Cơ quan công tố trong hoạt động điều tra và những nguyên tắc và chính sách công tố*” đã nghiên cứu vai trò của cơ quan Công tố trong hoạt động điều tra tại nhóm các quốc gia theo truyền thống luật án lệ và nhóm các quốc gia theo truyền thống pháp luật châu Âu lục địa. [68].

Sách chuyên khảo của Ủy ban Bộ trưởng - Hội đồng châu Âu (2000), “*Khuyến nghị về vai trò của cơ quan công tố trong hệ thống tư pháp hình sự*”, đã có những đề xuất cụ thể về mối quan hệ giữa Công tố viên và Cảnh sát; trong đó phải kiểm sát cả việc đảm bảo nhân quyền. [73].

Tài liệu chuyên khảo của Liên hợp quốc (1990), tại Havana, Cuba, “*Hướng dẫn về vai trò của công tố viên*” được thông qua tại Hội nghị lần thứ tám về phòng chống tội phạm và xử lý người phạm tội nhằm cung cấp các thông tin thiết thực và lý luận pháp lý để các quốc gia nghiên cứu đưa vào nội luật. [77].

Trong báo cáo Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc (2010), “*Báo cáo nghiên cứu về tổ chức và chức năng của hệ thống tư pháp ở năm quốc gia chọn lọc (Trung Quốc, Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc và Indonesia)*”, nội dung của mỗi báo cáo

thành phần là cung cấp những thông tin cơ bản nhất về thực trạng và vấn đề cải cách tư pháp ở mỗi quốc gia được nghiên cứu. [62].

Bài tham luận của Jorg-Martin Jehle tại Hội nghị UNDP-POGAR Cairo (năm 2005), *“Chức năng của Cơ quan công tố từ góc nhìn so sánh tại châu Âu - Các nghiên cứu quốc tế có thể đóng góp cho sự phát triển tư pháp hình sự như thế nào”*. Ở hầu hết các nước châu Âu (trừ Anh và Ailen), Cơ quan công tố được xem như cơ quan đứng đầu trong hoạt động tư pháp hình sự đặc biệt ở giai đoạn điều tra, nghĩa là Cơ quan Công tố phải kiểm sát tất cả các bước điều tra tội phạm của Cảnh sát cho tới hoạt động tiến hành xét xử tại Tòa. [66].

Theo Báo cáo thảo luận nhóm tại Hội nghị quan chức cấp cao lần thứ 120 của Viện Phòng ngừa và xử lý tội phạm tại Khu vực châu Á và Viễn Đông của Liên Hiệp quốc (UNAFED), (2002), *“Sự hợp tác giữa Cảnh sát và các Công tố viên”* đã xác định phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan công tố ở các nước rất khác nhau. [76].

Báo cáo nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp Nhật Bản (2010) của PGS. Luke NotTòa án, Đại học Tổng hợp Sydney, GS. Kent Anderson, Đại học Quốc gia Úc, GS. Makoto Ibusuki, Đại học Tổng hợp Seijo, GS. David Johnson, Đại học tổng hợp Hawaii nghiên cứu, phân tích: Viện Công tố Nhật Bản, cũng có chức năng, nhiệm vụ rất quan trọng trong TTHS [70].

1.1.2. Tình hình nghiên cứu trong nước

- *Các sách chuyên khảo và luận án liên quan đến đề tài luận án*

Võ Khánh Vinh (1996) *“Tìm hiểu trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về chức vụ”* đây là một trong những cuốn sách đầu tiên nghiên cứu chuyên sâu và phân tích các dấu hiệu pháp lý của các tội phạm về chức vụ được quy định trong BLHS 1985. Trong đó có các dấu hiệu của tội đưa hối lộ và nhận hối lộ, tội làm môi giới hối lộ, phân tích trách nhiệm hình sự của các tội phạm về chức vụ trong mối quan hệ với các loại tội phạm khác qua đó làm rõ tính đặc thù về trách nhiệm hình sự đối với những người phạm các tội phạm về chức vụ.

Tạp chí Kiểm sát (2011), *“VKSND trong tiến trình cải cách tư pháp”*, tập hợp nhiều bài phát biểu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và của ngành Kiểm sát về chức năng, nhiệm vụ của VKSND hiện tại và xu hướng đổi mới theo yêu cầu cải cách tư pháp.

Đỗ Ngọc Quang (2001), sách chuyên khảo *“Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra với các cơ quan tiến hành TTHS”*. Trên cơ sở pháp luật thực định, tác giả đã phân tích cơ sở pháp lý mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát, Tòa án và các cơ quan, tổ chức hỗ trợ tư pháp trong TTHS; đồng thời, đề xuất các giải pháp hoàn thiện mối quan hệ này.

Lê Hữu Thế (2008), *“Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra”*, Nhà xuất bản Tư pháp, sách chuyên khảo đã đề cập các quan điểm và lý luận chung về chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, đối tượng, phạm vi quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự trong giai đoạn điều tra.

Dương Thanh Biểu (2007), *“Tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm”*, nhà xuất bản Tư pháp. Sách chuyên khảo đã tập trung làm rõ khái niệm, bản chất của tranh luận tại phiên tòa, vai trò của Kiểm sát viên với trách nhiệm là người thực hành quyền công tố tại Tòa.

Sách chuyên khảo của VKSND tối cao (1993), *“Đấu tranh chống và phòng ngừa tội tham ô, cố ý làm trái và hối lộ trong cơ chế thị trường”*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, đã chỉ ra những tác động tiêu cực phát sinh trong thời kỳ chuyển đổi cơ chế,

cụ thể một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên do giảm sút ý chí và phẩm chất cách mạng đã sa vào tệ nạn tham nhũng.

Tạp chí Kiểm sát (2007), “*Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về tham nhũng trong Bộ luật hình sự Việt Nam*”. Nội dung sách chuyên khảo nhận định tham ô, hối lộ là một hiện tượng xã hội thuộc phạm trù lịch sử, nó gắn liền với sự ra đời và phát triển của Nhà nước, còn Nhà nước là còn tham nhũng, không phân biệt chế độ kinh tế, chính trị, xã hội.

Nguyễn Tiến Sơn, (2012), Luận án tiến sĩ “*Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra với VKS trong TTHS Việt Nam*”, tác giả đã nghiên cứu dưới góc độ lý luận một cách có hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về mối quan hệ giữa CQĐT và VKSND trong TTHS Việt Nam.

Lê Thị Tuyết Hoa, Luận án tiến sĩ luật học (năm 2005), với đề tài “*Quyền công tố ở Việt Nam*”, đã nghiên cứu những vấn đề lý luận về vấn đề quyền công tố ở một số nước trên thế giới và quyền công tố trong TTHS ở Việt Nam; Luận án đã xác định quyền công tố trong TTHS là “*Quyền của Nhà nước giao cho VKS thực hiện theo quy định của Hiến pháp và pháp luật để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội, thực hiện sự buộc tội đối với người đó tại Tòa án*”.

Đào Lê Thu (2011), “*Các tội phạm về hối lộ theo luật hình sự Việt Nam trong sự so sánh với luật hình sự Thụy Điển và Ôt-xtray-li-a*”, Luận án tiến sĩ luật học. Luận án so sánh những dấu hiệu pháp lý của tội phạm về hối lộ theo luật hình sự Việt Nam, luật hình sự Thụy Điển và luật hình sự Ôt-xtray-li-a.

Tôn Thiện Phương (2017) “*Thực hành quyền công tố trong tố tụng hình sự từ thực tiễn tỉnh Nghệ An*”, luận án tiến sĩ luật học tác giả đã nghiên cứu phân tích chức năng thực hành quyền công tố, đối tượng, phạm vi của chức năng thực hành quyền công tố theo quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam trên cơ sở đó luận án đã phân tích đánh giá thực trạng thực hành quyền công tố của VKSND theo quy định của luật TTHS đối với các vụ án hình sự trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Các giáo trình, bài báo cáo, chuyên đề và bài viết có liên quan đến đề tài luận án

Trường đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát (2004) “*Kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, xét xử vụ án hình sự*”. Nội dung chủ yếu bao gồm kỹ năng thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra, truy tố các vụ án hình sự.

VKSND tối cao, đề tài khoa học cấp Bộ (2010), “*Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự*”. Tổng kết công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự từ năm 2005 đến tháng 06 năm 2010, nêu hạn chế và quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao chất lượng của công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự;

VKSND tối cao (2015), “*Tài liệu hội nghị công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng*”. Báo cáo dựa trên những số liệu thống kê từ 01/12/2004 đến 31/05/2012 đề ra các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác khởi tố, điều tra, truy tố các tội phạm có liên quan đến tham nhũng, bao gồm cả hối lộ.

Đinh Xuân Nam (năm 2003), bài viết “*Tìm hiểu công tác đấu tranh chống tham nhũng ở nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa hiện nay*”, Tạp chí kiểm sát số 4/2003. Tác giả đã nêu ra tình hình đặc điểm và xu thế tham nhũng ở quốc gia có trên

một tỉ dân, cùng với đó là hậu quả nghiêm trọng do hành vi tham nhũng, đặc biệt là hành vi hối lộ gây ra tại Trung Quốc.

Lê Hữu Thế, Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp bộ (nghiệm thu năm 2004) “*Vai trò của VKSND trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra các vụ án hình sự theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị*”. Nêu kết quả nổi bật từ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đã góp phần cùng Cơ quan điều tra trong hoạt động điều tra khắc phục tình trạng làm oan người vô tội và bỏ lọt tội phạm.

Lê Cẩm (2011), bài viết “*Về VKS Việt Nam*”, đã đề cập và phân tích chi tiết chức năng, nhiệm vụ, thiết chế Viện Công tố, VKS các nước trên thế giới; vị trí của VKSND trong bộ máy nhà nước Tòa án; tác giả khẳng định sự cần thiết phải duy trì vị trí hiện hành của VKSND trong hệ thống bộ máy nhà nước.

1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu

Tổng quan tình hình nghiên cứu ở trong nước và nước ngoài cho thấy: Những công trình nghiên cứu ở nước ngoài đã tiếp cận đa chiều, phong phú, sâu sắc đối với vấn đề về vai trò của cơ quan Công tố trong công tác thực hành quyền công tố nói chung và thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ nói riêng. Mức độ tác động của cơ quan Công tố trong công tác thực hành quyền công tố các vụ án hình sự ở mỗi nước tuy có khác nhau. Nhưng qua nghiên cứu các công trình khoa học nói trên, có thể khẳng định các nước trên thế giới đều xác định sự cần thiết phải có chức năng thực hành quyền công tố ngay từ giai đoạn điều tra các vụ án hình sự. Đây có thể coi là mối quan hệ phối hợp và chế ước giữa hai cơ quan, trong đó có mối quan hệ chế ước một chiều của Cơ quan Công tố. Trước tình hình hiện nay cũng như yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế đang đặt ra; cần phải có nghiên cứu chuyên sâu.

1.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu của luận án

Thứ nhất, bổ sung và hoàn thiện những vấn đề lý luận về chức năng thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ; phương hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của VKSND theo yêu cầu cải cách tư pháp.

Thứ hai, làm rõ lý luận và thực tiễn về phương thức thực hiện chức năng thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ cũng như những khó khăn, vướng mắc, bất cập cần phải giải quyết.

Thứ ba, xác định đặc điểm, nội dung quan hệ phối hợp giữa VKSND và Cơ quan điều tra và giữa VKSND với TAND trong điều tra, xét xử các vụ án hình sự nói chung và mối quan hệ phối hợp giữa VKSND với các cơ quan này trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về hối lộ nói riêng.

Thứ tư, khảo sát, nghiên cứu đánh giá thực trạng chức năng thực hành quyền công tố của VKSND đối với các tội phạm về hối lộ trong thời gian 2007 – 2016, tìm ra nguyên nhân kết quả đạt được và những hạn chế khắc phục.

Thứ năm, đề xuất giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố đối với các tội phạm về hối lộ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra và xét xử các tội phạm về hối lộ trong giai đoạn hiện nay và trong những năm sắp tới.

Kết luận Chương 1

Chương 1 đã tổng quan tình hình nghiên cứu tội phạm về hối lộ, chức năng thực hành quyền công tố của VKS/Viện Công tố trong điều tra và xét xử các tội phạm về hối lộ kết quả nghiên cứu của các công trình nước ngoài trong giai đoạn